

Số: **01/2021/QĐST-VDS**

BĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ, TỈNH BT

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có :

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Bà **Võ Thị Loan**.

- *Thư ký phiên họp:* Bà **Đinh Quốc Hiếu** – Cán bộ Tòa án huyện BĐ, tỉnh
BT

- *Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện BĐ tham gia phiên họp:* Ông **Nguyễn
Văn Lanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh BT, mở phiên họp sơ thẩm công KH giải quyết việc dân sự thụ lý số: 399/2020/TLST-VDS ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc “ **yêu cầu xác định cha, mẹ cho con**” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 11/2020/QĐST-VDS ngày 28 tháng 12 năm 2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1/ Đỗ Trọng Nh, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: KP2, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh BT.

2/ Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1999 (Có mặt).

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã Thanh P, huyện BĐ, tỉnh BT.

Tạm trú địa chỉ: KP2, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh BT.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Nguyễn Thị Bích Ph, sinh ngày 13/9/2016.

2/ Nguyễn Nhật Ph1, sinh ngày 18/9/2007.

Cùng địa chỉ: KP2, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh BT.

3/ Nguyễn Lam S, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân An, xã Thanh P, huyện BĐ, Tỉnh BT.

4/ Nguyễn Thị Thúy T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phước Hòa, xã Thạnh P, huyện BD, Tỉnh BT.

5/ Võ Thị H, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phước Hòa, xã Thạnh P, huyện BD, Tỉnh BT.

Anh Nguyễn Lam S, chị Nguyễn Thị Thúy T, bà Võ Thị H có yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 02/11/2020.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu đề ngày 19 tháng 10 năm 2020 và những lời trình bày tiếp theo của người yêu cầu chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Đỗ Trọng Nh có nội dung như sau:*

Vào năm 2014 do chưa đủ 18 tuổi nên chị V đã mượn giấy tờ tùy thân của chị ruột tên Nguyễn Thị Thúy T sinh năm 1990 để đi làm công ty. Tại thời điểm này giữa chị V và anh Đỗ Trọng Nh có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn được. Đến năm 2016 chị Nguyễn Thị Thúy V sinh bé Nguyễn Thị Bích Ph, năm 2017 chị V sinh bé Nguyễn Nhật Ph1 nên khi đăng ký khai sinh cho hai bé đã nhờ vợ chồng chị ruột là chị Nguyễn Thị Thúy T và anh Nguyễn Lam S đứng tên là cha mẹ đẻ trong giấy khai sinh của bé Nguyễn Thị Bích Ph và bé Nguyễn Nhật Ph1. Người đi đăng ký khai sinh là bà Võ Thị H là mẹ ruột của chị V và chị T.

Mặc dù trong giấy khai sinh của H bé được ghi tên cha anh Nguyễn Lam S và mẹ là Nguyễn Thị Thúy T nhưng thực tế bé Ph và bé Ph1 từ lúc sinh ra đến nay vẫn sống chung được vợ chồng chị V và anh Nh chăm sóc nuôi dưỡng.

Nay chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Đỗ Trọng Nh yêu cầu Tòa án xác định H bé Nguyễn Thị Bích Ph và Nguyễn Nhật Ph1 là con đẻ của anh Đỗ Trọng Nh và Nguyễn Thị Thúy V.

** Tại bản tự kha đề ngày 02/11/2020 và những lời trình bày tiếp theo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thúy T và anh Nguyễn Lam S có cùng nội dung như sau:*

Chị Nguyễn Thị Thúy T và anh Nguyễn Lam S là vợ chồng và cùng thừa nhận H bé Nguyễn Thị Bích Ph, sinh năm 2016 và Nguyễn Nhật Ph1, sinh năm 2017 là con đẻ của vợ chồng chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Đỗ Trọng Nh . Lý do anh, chị đứng tên là cha, mẹ đẻ của hai bé là thời điểm chị V sinh hai bé do chị V chưa đủ 18 tuổi, chị V và anh Nh chưa đăng kí kết hôn và để hưởng chế độ tH sản khi chị V đang đi làm ở công ty.

Nay qua yêu cầu của chị V và anh Nh yêu cầu xác định H bé Nguyễn Thị Bích Ph và Nguyễn Nhật Ph1 là con đẻ thì anh chị hoàn T đồng ý.

** Tại bản tự kH đề ngày 02/11/2020 và những lời trình bày tiếp theo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị H có nội dung như sau:*

Bà là mẹ ruột của chị Nguyễn Thị Thúy V và chị Nguyễn Thị Thúy T, vào năm 2016 và 2017 có đi đăng kí KH sinh cho H cháu ngoại của bà là Nguyễn Thị Bích Ph và Nguyễn Nhật Ph1, H bé là con đẻ của vợ chồng Nguyễn Thị Thúy V và Đỗ Trọng Nh nhưng do thời điểm đó chị V chưa đủ 18 tuổi nên nhờ chị nó là Nguyễn Thị Thúy T và Nguyễn Lam S đứng tên KH sinh dùm. Do bà không hiểu rõ pháp luật nên đã thực hiện như vậy. Bà xác định cháu Nguyễn Thị Bích Ph và Nguyễn Nhật Ph1 là con đẻ của vợ chồng Nguyễn Thị Thúy V và anh Đỗ Trọng Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án Nh dân huyện BD nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Đỗ Trọng Nh có yêu cầu Tòa án xác định bé Nguyễn Thị Bích Ph, sinh năm 2016 và bé Nguyễn Nhật Ph1, sinh năm 2017 là con đẻ của anh chị. Căn cứ khoản 10 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn Nh và gia đình Tòa án thụ lý việc dân sự để giải quyết là đúng qui định.

- Ngày 02/11/2020 chị Nguyễn Thị Thúy T, anh Nguyễn Lam S và bà Võ Thị H có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 361, 228, 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt chị Nguyễn Thị Thúy T, anh Nguyễn Lam S và bà Võ Thị H là đúng quy định.

[2] Căn cứ giấy KH sinh số 107, ngày 19 tháng 9 năm 2016 và giấy KH sinh số 135 ngày 25/9/2017 do Ủy ban Nh dân xã Thanh P cấp. Qua đó đã xác định bé Nguyễn Thị Bích Ph, sinh ngày 13/9/2016 và bé Nguyễn Nhật Ph1, sinh ngày 18/9/2017 có cha mang tên Nguyễn Lam S và mẹ mang tên Nguyễn Thị Thúy T (bl 13, 14)

[3] Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về AND số 449/20/TC-AND ngày 04/12/2020 của viện pháp y quốc gia Bộ y tế về kết quả giám định ADN đã kết luận như sau:

“ Đỗ Trọng Nh có quan hệ huyết thống bố - con với Nguyễn Thị Bích Ph, độ tin cậy 99,9999%

Đỗ Trọng Nh có quan hệ huyết thống bố - con với Nguyễn Nhật Ph1, độ tin cậy 99,9999%

Nguyễn Thị Thúy V có quan hệ huyết thống mẹ - con với Nguyễn Thị Bích Ph, độ tin cậy 99,9999%

Nguyễn Thị Thúy V có quan hệ huyết thống mẹ - con với Nguyễn Nhật Ph1, độ tin cậy 99,9999%

Chị Nguyễn Thị Thúy T và anh Nguyễn Lam S xác định: bé Nguyễn Thị Bích Ph và Nguyễn Nhật Ph1 không phải là con đẻ của anh chị, mà là con đẻ của chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Đỗ Trọng Nh.

[4] Từ những tình tiết trên, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự có cơ sở để xác định bé Nguyễn Thị Bích Ph, sinh ngày 13/9/2016 và bé Nguyễn Nhật Ph1, sinh ngày 18/9/2017 là con ruột của chị Nguyễn Thị Thúy V sinh ngày 07/11/1999 và anh Đỗ Trọng Nh sinh ngày 09/03/1992. Do đó, yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Đỗ Trọng Nh là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Thúy T và anh Đỗ Trọng Nh được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 361, 227, 367 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật hôn Nh và gia đình; khoản 10 Điều 4, điều 30 Luật hộ tịch; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố chị Nguyễn Thị Thúy V sinh ngày 07/11/1999 và anh Đỗ Trọng Nh sinh ngày 09/03/1992 là cha mẹ đẻ của bé Nguyễn Thị Bích Ph, sinh ngày 13/9/2016 và bé Nguyễn Nhật Ph1, sinh ngày 18/9/2017.

- Kiến nghị Ủy ban Nh dân xã Thạnh P, huyện BD, tỉnh BT ghi các thay đổi hộ tịch cho bé Nguyễn Thị Bích Ph, sinh ngày 13/9/2016 và bé Nguyễn Nhật Ph1, sinh ngày 18/9/2017 khi các đương sự có yêu cầu.

2/ Lệ phí giải quyết sơ thẩm việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Đỗ Trọng Nh được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự.

- Chị Nguyễn Thị Thúy T và anh Đỗ Trọng Nh được hoàn lại số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0002071 ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện BD.

3/ Chị Nguyễn Thị Thúy T và anh Đỗ Trọng Nh có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Chị Nguyễn Thị Thúy T, anh Nguyễn Lam S có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát Nh dân huyện BD có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát Nh dân tỉnh BT có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền*

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT
(Phòng KTNV& THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Thạnh P, huyện BĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Thị Loan